UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1766 /QĐ-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên (Khu 2)

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện việc tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-SNNMT ngày 04/9/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công nhiệm vụ Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH Nguyễn Khang Thái Nguyên tại Văn bản số 14/CV-NKTN ngày 02/10/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Văn bản số 1490/CCBVMT-CM ngày 13/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên (Khu 2) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Nguyễn Khang Thái Nguyên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng;
- Công ty TNHH Nguyễn Khang Thái Nguyên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Trung tâm TT&DV sự nghiệp tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Quỹ BVMTR&PCTT;
- Trung tâm Khuyến nông (đăng tải);
- Lưu: VT, BVMT.

Đương.08b

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Văn Minh

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên (Khu 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên (Khu 2).

- Địa điểm thực hiện: Xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Nguyễn Khang Thái Nguyên.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên (Khu 2) được UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 28/12/2023; chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 20/05/2025 cho Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Khang và quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 08/8/2026 cho Công ty TNHH Nguyễn Khang Thái Nguyên thực hiện dự án.

1.2. Quy mô, công suất

Quy mô, công suất theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 20/05/2025, Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 08/8/2026 và hồ sơ dự án, gồm:

- Diện tích sử dụng đất 20,96ha, trong đó bao gồm cả diện tích khu vực khai trường khai thác và công trình phụ trợ

- Công suất khai thác: Công suất tối đa là 1.830.911m^3 nguyên khối/năm, trong đó:

+ Năm 1: 1.830.911m^3 nguyên khối/năm

+ Năm 2: 1.347.569m^3 nguyên khối/năm

- Thời gian hoạt động của dự án: 3 năm 6 tháng kể từ ngày 20/5/2026 (theo Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 08/8/2026).

1.3. Công nghệ khai thác, chế biến

- Công nghệ khai thác: Áp dụng công nghệ khai thác lộ thiên, không sử dụng bãi thải (không có đất đá thải phát sinh từ quá trình khai thác), hệ thống khai thác khấu theo lớp bằng từ trên xuống dưới bằng máy xúc, xúc trực tiếp lên ô tô vận chuyển đi tiêu thụ. Vị trí mở vỉa từ phía Tây Bắc khu mỏ bằng tuyến đường mở vỉa lên diện khai thác số 1 tại mức +100m (mức cao tự nhiên lớn nhất +116m) và diện khai thác số 2 tại mức +100m (mức cao tự nhiên lớn nhất +120m); tiến hành khai thác khu trung tâm đến mức +100m tiếp tục mở tuyến đường vận chuyển lên diện khai thác tiếp theo (vị trí khai thác số 3) tại mức +110m (mức cao tự nhiên lớn nhất +125m); tiến hành khai thác theo lớp bằng; kết thúc khai thác tại mức +60m

(cao độ địa hình tự nhiên tại khu vực ở mức +60m); khai trường kết thúc khai thác không tạo thành hố mỏ).

- Quy trình khai thác theo hình thức cuốn chiếu, khai thác đến đâu san gạt đến đó, cải tạo phục hồi môi trường trong và ngay sau khi kết thúc khai thác mỏ.

1.4. Phạm vi

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Các thiết bị phục vụ hoạt động khai thác, vận chuyển: Chủ dự án bố trí 09 máy xúc thuỷ lực gầu ngược các loại đáp ứng khả năng khai thác với công suất tối đa là 1.830.911m^3 và 03 ô tô vận chuyển tải trọng 24 tấn đáp ứng khả năng vận chuyển 200.000m^3/năm; khách hàng mua đất tự bố trí xe vận chuyển với tải trọng 40 tấn đáp ứng khả năng vận chuyển 1.630.911m^3/năm.

- Các hạng mục công trình phục vụ sản xuất và phụ trợ: Gồm 01 nhà văn phòng điều hành (dạng container); 01 nhà bảo vệ và điều hành trạm cân diện tích 6m^2 (khung thép, mái tôn, tường quây tôn); 01 trạm cân điện tử 80 tấn.

- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường gồm:

+ Tại khu vực phụ trợ: Gồm 01 nhà vệ sinh di động để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt (loại có dung tích bể chứa 1.000 lít); thùng chứa chất thải nguy hại (CTNH) và 01 kho chứa CTNH diện tích 6m^2; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy; 01 cầu rửa bánh xe và 01 hố lắng nước rửa bánh xe 50m^3, có đệm thấm hút dầu.

+ Tại khai trường khai thác: Gồm 01 xe phun nước giảm bụi dung tích 4m^3; bố trí hệ thống mương rãnh thoát nước mưa hình thang, kích thước (0,7x0,4x0,5)m, tổng chiều dài khoảng 1.400m; tại chân tầng và dọc tuyến đường vận chuyển nội bộ mỏ về hồ lắng nước mưa diện tích 2.596m^2 với dung tích chứa khoảng 12.980m^3 tại phía Tây Bắc khu mỏ (gồm 02 ngăn), đáy hồ tại mức +56m, cao độ tự nhiên xung quanh hồ lắng tại mức +60m và 01 hồ lắng nước mưa diện tích khoảng 2.820m^2 tại phía Đông Nam khu mỏ (được cải tạo vị trí trũng tự nhiên trong diện tích dự án và đắp thêm 01 bờ chắn dài 58m, mặt rộng 1,5m, chân rộng 4,5m, chiều cao trung bình 2m) tạo thành hồ lắng với dung tích chứa khoảng 11.280m^3.

Tuyến đường vào mỏ đấu nối từ tuyến đường bê tông liên thôn xóm với chiều dài khoảng 250m, rộng 10m không thuộc phạm vi diện tích dự án và đã được UBND xã Quân Chu chấp thuận tại Văn bản số 90/UBND-KT ngày 23/7/2025. Khi triển khai thực hiện, Công ty TNHH Nguyễn Khang Thái Nguyên có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung tại Văn bản số 90/UBND-KT ngày 23/7/2025 UBND xã Quân Chu; Văn bản số 3774/SGTVT-QLCLCT&ATGT ngày 12/12/2024 của Sở Giao thông Vận tải (nay là Sở Xây dựng) và các quy định pháp luật có liên quan.

1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng trên tổng diện tích 20,96ha.

- Hoạt động thi công san nền khu vực phụ trợ và lắp đặt các công trình phụ trợ (dạng container), trạm cân, cầu rửa xe, hệ thống thu gom và hồ lắng.

- Hoạt động mở vỉa, xây dựng cơ bản, tạo mặt bằng công tác ban đầu.

- Hoạt động khai thác đất trong phạm vi dự án và hoạt động vận chuyển đất san lấp ra khỏi khu vực khai thác.

- Hoạt động hoàn phục môi trường trong và ngay sau khi kết thúc khai thác.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (hợp nhất tại Văn bản số 49/VBHN ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

1.6. Dự án thuộc danh mục phân loại xanh

Chủ đầu tư dự án không đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của 18 hộ người dân do thu hồi đất trồng lúa (LUK), đất trồng keo, đất trồng chè, đất trồng cây ăn quả, đất mặt nước (ao), đường hiện trạng.

- Hoạt động thi công san nền khu phụ trợ và lắp đặt các công trình phụ trợ: Nhà nhà văn phòng điều hành, trạm cân, cầu rửa xe, hệ thống thu gom, hố lắng nước mưa, hố lắng nước rửa xe, phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, sinh khối thực vật...

- Hoạt động khai thác, bốc xúc và vận chuyển đất trong khu vực mỏ có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Hoạt động khai thác, bốc xúc và vận chuyển đất phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, CTNH từ hoạt động của các máy móc, phương tiện khai thác và phương tiện vận chuyển; phát sinh nước rửa bánh xe trước khi ra khỏi mỏ.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân phục vụ khai thác làm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

+ Hoạt động vận chuyển đất ra ngoài phạm vi dự án ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực do mật độ xe vận chuyển cao làm gia tăng nguy cơ ùn tắc giao thông, nguy cơ mất an toàn giao thông và xuống cấp các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực dự án.

+ Nguy cơ rủi ro, sự cố gây mất an toàn lao động trong khai thác, sự cố sạt lở đất do mưa lớn...

- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường trong và ngay sau khi kết thúc khai thác: Trồng cây trên các mặt tầng sau khi kết thúc khai thác tại từng tầng

khai thác; trồng cỏ trên các sườn taluy tại từng tầng kết thúc khai thác. Sau khi kết thúc khai thác: Di dời 01 nhà văn phòng điều hành mỏ (dạng container) và 01 trạm cân; tháo dỡ 01 kho chứa CTNH, nhà điều hành trạm cân, 01 cầu rửa xe; dọn dẹp cây bẩy đá treo trên mặt tầng và sườn taluy; san lấp 01 hố lắng nước mưa phía Tây Bắc dự án và 01 hố lắng nước rửa bánh xe; phá dỡ bờ chắn hố lắng nước mưa (dài 58m, mặt rộng 1,5m, chân rộng 4,5m, chiều cao trung bình 2m) tại phía Đông Nam khu mỏ hoàn trả lại mặt bằng tự nhiên; nạo vét hệ thống mương thoát nước mưa tại mặt bằng kết thúc khai thác và khu vực xung quanh,... phát sinh bụi, khí thải, ồn, rung, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, bùn nạo vét, CTNH nếu không được thu gom, xử lý có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nguồn phát sinh, tính chất của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,6m^3/ngày, có thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn đất.

- Nguồn phát sinh, tính chất của bụi, khí thải: Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động san nền khu phụ trợ, vận chuyển nguyên vật liệu và lắp đặt container; lắp đặt trạm cân, cầu rửa xe, thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO_2.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 10kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: Các công trình phụ trợ chủ yếu lắp đặt nhà văn phòng (container), 01 trạm cân và nhà điều hành trạm cân; 01 trạm cân, 01 nhà vệ sinh di động, 01 cầu rửa xe, 01 kho CTNH, do vậy không phát sinh chất thải rắn xây dựng.

+ Hoạt động san gạt khu vực phụ trợ, thi công tuyến đường nội bộ mỏ phát sinh khoảng 63.642m^3 là sản phẩm được vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án.

+ Sinh khối thực bì phát quang: Tổng trữ lượng sinh khối phát sinh trên toàn bộ diện tích dự án khoảng 100 tấn.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng không đáng kể, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải,... ước tính khoảng 20kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất, nguyên vật liệu,.... phát sinh tiếng ồn và độ rung chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi công trường thi công; có nguy cơ ảnh hưởng đến các nhà dân dọc theo các tuyến đường vận chuyển và xung quanh khu vực thực hiện dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của khoảng 18 hộ người dân do thu hồi đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa (LUK), đất trồng keo, đất trồng chè, đất trồng cây ăn quả,...).

- Nguy cơ bồi lấp hệ thống mương rãnh thoát tự nhiên tại phía Tây Bắc (tiếp nhận nước mưa chảy tràn từ hồ lắng nước mưa diện tích 2.596m^2 với dung tích chứa khoảng 12.980m^3 và hệ thống mương rãnh thoát tự nhiên tại phía Đông Nam (tiếp nhận nước mưa chảy tràn từ hồ lắng nước mưa diện tích khoảng 2.820m^2 với dung tích chứa khoảng 11.280m^3) khi mưa lớn kéo dài trong quá trình san gạt mặt bằng, khai thác hoặc do trượt sạt đất xuống mương thoát nước hiện trạng làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước tại các khu vực xung quanh.

+ Nguy cơ gia tăng ùn tắc, mất an toàn giao thông, xuống cấp đường giao thông do hoạt động vận chuyển phục vụ thi công.

+ Các rủi ro, sự cố từ quá trình khai thác: Sự cố sạt lở đất, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nguồn phát sinh, tính chất của nước thải:

+ Phát sinh khoảng 1,3m^3/ngày, có thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

+ Nước rửa bánh xe: Phát sinh khoảng 15m^3/ngày, có thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn đất.

- Nguồn phát sinh, tính chất của bụi, khí thải: Phát sinh bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác, bốc xúc, vận chuyển đất; thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO_2.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án khoảng 13kg/ngày, thành phần chủ yếu là các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

+ Hoạt động khai thác đất của dự án không phát sinh đất bóc phủ bề mặt, không phát sinh đất đá thải; phát sinh bùn nạo vét định kỳ từ các hố lắng nước mưa và hố lắng nước rửa bánh xe được thu gom làm nguyên liệu đất san lấp.

- Chất thải nguy hại: phát sinh khoảng 200kg/năm, thành phần chủ yếu gồm giẻ lau, dầu mỡ thải...

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị khai thác và hoạt động vận chuyển đất san lấp đi tiêu thụ ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Nguy cơ gia tăng ùn tắc, mất an toàn giao thông, xuống cấp đường giao thông do hoạt động vận chuyển.

- Sự cố sạt lở đất, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.3. Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường

- Nước thải sinh hoạt, thành phần gồm chất rắn lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (BOD_5, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), Coliform.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải từ hoạt động phá dỡ các hạng mục công trình xây dựng.

- Chất thải nguy hại với thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

c. Giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động khai thác:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động, dung tích 1.000 lít để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường trong giai đoạn thi công, khai thác. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 01 hố lắng nước rửa xe 50m^3 tại vị trí ra vào mỏ để lắng nước từ quá trình rửa bánh xe, có bố trí đệm thấm hút dầu; nước sau khi lắng được sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường; định kỳ thay miếng đệm thấm hút dầu và quản lý như chất thải nguy hại.

- Bố trí 02 hồ lắng nước mưa chảy tràn diện tích 2.596m^2 với dung tích chứa khoảng 12.980m^3 tại phía Tây Bắc khu mỏ (gồm 02 ngăn) và 01 hồ lắng nước mưa diện tích khoảng 2.820m^2 tại phía Đông Nam khu mỏ (được cải tạo vị trí trũng tự nhiên trong diện tích dự án và đắp thêm 01 bờ chắn dài 58m, mặt rộng 1,5m, chân rộng 4,5m, chiều cao trung bình 2m) tạo thành hồ lắng với dung tích chứa khoảng 11.280m^3; định kỳ nạo vét 02 hố lắng để đảm bảo dung tích lắng; nước từ 02 hố lắng được sử dụng để tưới dập bụi trong khu vực phụ trợ và tuyến đường vận chuyển lân cận; thường xuyên kiểm tra kịp thời phát hiện sớm nguy cơ ngập úng để thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng, trượt sạt đất ra khu vực xung quanh do hoạt động thi công, khai thác của dự án gây ra.

b. Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

- Tiếp tục sử dụng 01 nhà vệ sinh di động đã trang bị để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân, định kỳ ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến hút chất thải mang đi xử lý hợp vệ sinh.

- Duy trì khơi thông dòng chảy hệ thống thoát nước mưa; thường xuyên kiểm tra để kịp thời thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng khu vực dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động khai thác:

- Khi thực hiện san nền, lắp đặt các công trình phụ trợ và hoạt động khai thác, thực hiện phun nước giảm bụi tại khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nội bộ mỏ và tuyến đường kết nối từ mỏ ra đường liên thôn xóm và tuyến đường khu vực được sử dụng để vận chuyển đất với tổng chiều dài khoảng 3km bằng xe phun nước dung tích thùng 5m^3 với tần suất khoảng 9 lần/ngày, những ngày khô hanh sẽ tăng tần suất tưới để đảm bảo việc hạn chế phát tán bụi từ hoạt động vận chuyển.

+ Duy trì trì hoạt động rửa bánh xe trước khi ra khỏi phạm vi dự án.

- Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; thực hiện che chắn thùng xe vận chuyển tham gia giao thông; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường vận chuyển; phun nước giảm bụi trên công trường thi công.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực xung quanh dự án.

b. Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

- Chủ yếu duy trì biện pháp giảm thiểu khí, bụi bằng phun nước và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Trong quá trình xây dựng cơ bản, dự án không phát sinh chất thải rắn xây dựng và đất đá thải.

- Đối với sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là cây keo, cây chè, cây ăn quả,.... sẽ để cho các hộ dân khai thác, tận dụng trước khi san gạt mặt bằng dự án.

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại và 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 6m^2 theo quy định; hợp đồng với đơn vị chức năng đủ điều kiện vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn hoạt động khai thác:

- Bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt trong khu vực dự án; hợp đồng với đơn vị chức năng, chuyển giao, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển nước thải, bùn thải phát sinh từ các nhà vệ sinh di động để xử lý theo đúng quy định, tần suất theo định kỳ hoặc theo thực tế phát sinh.

- Nạo vét định kỳ các hố lắng nước mưa, nước rửa bánh xe với tần suất trung bình 03 tháng/lần hoặc theo thực tế phát sinh trước mùa mưa và sau các trận mưa lớn; bùn nạo vét được tận dụng làm đất san lấp; định kỳ thay miếng đệm thấm hút dầu và quản lý theo CTNH.

- Tiếp tục sử dụng các thiết bị lưu chứa và kho lưu chứa CTNH từ giai đoạn thi công xây dựng; hợp đồng với đơn vị chức năng đủ điều kiện vận chuyển đi xử lý theo quy định.

c. Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

- Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển nước thải, bùn thải phát sinh từ các nhà vệ sinh di động để xử lý theo đúng quy định, tần suất theo định kỳ hoặc theo thực tế phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải từ hoạt động phá dỡ các công trình xây dựng và chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng và giai đoạn hoạt động khai thác: Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp (sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công phù hợp; hạn chế sử dụng các thiết bị có tiếng ồn và độ rung lớn vào ban đêm và hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm) nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển.

b. Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường

Duy trì các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Theo thiết kế khai thác của mỏ là khai thác lộ thiên, hệ thống khai thác khấu theo lớp bằng từ trên xuống dưới bằng máy xúc và vận tải bằng ô tô. Kết thúc quá trình khai thác mặt bằng khu mỏ tại mức +60m nằm hoàn toàn trên mức thông thủy. Trong suốt quá trình khai thác, dự án tiến hành khai thác đến đâu sẽ san gạt tạo độ ổn định đối với các tầng khai thác, do vậy kết thúc khai thác sẽ không phải thực hiện san gạt. Trên cơ sở thiết kế khai thác của mỏ và mục đích sử dụng mặt bằng khu vực dự án sau khai thác, yêu cầu cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành, Chủ dự án đã đề xuất kế hoạch cải tạo phục hồi môi trường cụ thể như sau:

- Trong quá trình khai thác: Dọn dẹp cậy bẩy đá treo trên mặt tầng và sườn taluy; trồng cây trên các mặt tầng, trồng cỏ trên các sườn taluy sau khi kết thúc khai thác tại từng mặt tầng khai thác và sườn taluy.

- Sau khi kết thúc khai thác: Di dời 01 nhà văn phòng điều hành mỏ (dạng container) và 01 trạm cân; tháo dỡ 01 kho chứa CTNH, nhà điều hành trạm cân, 01 cầu rửa xe; dọn dẹp cậy bẩy đá treo trên mặt tầng và sườn taluy; san lấp 01 hồ lắng nước mưa phía Tây Bắc dự án và 01 hố lắng nước rửa bánh xe; nạo vét bùn tại hố lắng phía Đông Nam để phục vụ san lấp 01 hồ lắng nước mưa phía Tây Bắc dự án; phá dỡ bờ chắn hồ lắng nước mưa (dài 58m, mặt rộng 1,5m, chân rộng 4,5m, chiều cao trung bình 2m) tại phía Đông Nam dự án hoàn trả lại mặt bằng tự nhiên; nạo vét hệ thống mương thoát nước mưa tại mặt bằng kết thúc khai thác và khu vực xung quanh.

- Trồng keo tai tượng với mật độ 1.660 cây/ha trên mặt tầng và mặt bằng khai trường kết thúc khai thác với tổng diện tích là 16,2ha (diện tích trồng cây trên các mặt tầng là 6,1ha; diện tích trồng cây trên mặt bằng khai trường kết thúc khai thác là 9,8ha; diện tích trồng cây trên mặt bằng công trình phụ trợ là 0,04ha; diện tích trồng cây trên mặt bằng hố lằn sau khi san lấp là 0,26ha); trồng cỏ trên các sườn taluy hạn chế nguy cơ trượt sạt với diện tích khoảng 5,62ha. Chăm sóc cây và thảm cỏ sau đó bàn giao lại cho địa phương quản lý.

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 4.569.300.000 đồng (chưa bao gồm yếu tố trượt giá).

- Số lần ký quỹ 2 lần, trong đó:

+ Ký quỹ lần đầu với số tiền là 1.142.325.000 đồng. Thời điểm ký quỹ lần đầu: Trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Ký quỹ năm thứ hai với số tiền là 3.426.975.000 đồng. Thời điểm ký quỹ: Trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thiết kế, thi công các hạng mục công trình của dự án đảm bảo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Tuân thủ đúng thiết kế khai thác và quy trình khai thác được duyệt, đồng thời trong quá trình khai thác tiến hành cậy bẩy đá lăn, đá treo để đảm bảo an toàn, kết thúc khai thác tiến hành hoàn phục môi trường, trồng cây xanh đảm bảo an toàn môi trường khu vực; Chủ dự án cam kết đền bù thiệt hại và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình khai thác và khi ngừng khai thác nếu để xảy ra sự cố sạt lở đất.

- Lập phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định; bố trí đầy đủ thiết bị và bảo đảm vật tư, dụng cụ, phương tiện cần thiết để ứng phó sự cố môi trường; bố trí lực lượng tại chỗ để bảo đảm sẵn sàng ứng phó với từng kịch bản sự cố môi trường.

4.4.3. Các công trình, biện pháp khác:

- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng

quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án.

- Tiến hành dọn dẹp thực bì theo tiến độ khai thác từng năm nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn trôi bùn đất; bố trí hệ thống mương rãnh thoát nước, hố lắng tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước khu vực dự án đảm bảo tiêu thoát nước tại khu vực trong quá trình thi công, xây dựng.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ các hoạt động của dự án làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng, quá trình hoạt động và hoàn phục môi trường:

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí, giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; giám sát rủi ro, sự cố từ các hoạt động của dự án.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với UBND xã Quân Chu, các Sở, ngành có liên quan và hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, khai thác nước dưới đất theo quy định.

- Trước khi triển khai thực hiện tuyến đường vào mỏ đấu nối từ tuyến đường bê tông liên thôn xóm phải thực hiện đúng và đầy đỷ các thủ tục theo quy định pháp luật; có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung tại Văn bản số 90/UBND-KT ngày 23/7/2025 UBND xã Quân Chu; Văn bản số 3774/SGTVT-QLCLCT&ATGT

ngày 12/12/2024 của Sở Giao thông Vận tải (nay là Sở Xây dựng) và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, khai thác và các quy định pháp luật gửi các Sở ngành có liên quan xem đẻ được xét theo quy định. Trường hợp không đảm bảo an toàn, không đáp ứng quy chuẩn, Chủ dự án phải điều chỉnh, thiết kế đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác và sau khi kết thúc khai thác.

- Xây dựng phương án, kế hoạch, lộ trình khai thác, vận chuyển đảm bảo hạn chế tối đa ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh dự án và hoạt động giao thông của khu vực. Thiết lập hệ thống biển báo khu vực thi công, khai thác và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công, khai thác của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, khai thác; đảm bảo mật độ, tải trọng xe vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện hạ tầng giao thông tại khu vực; hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm để giảm thiểu áp lực giao thông tại khu vực; thực hiện việc rửa bánh xe vận chuyển trước khi ra khỏi phạm vi dự án và đảm bảo các phương tiện vận chuyển được che chắn hạn chế tối đa việc rơi vãi vật liệu ra các tuyến đường vận chuyển.

- Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định; tuyệt đối không được xả nước thải chưa được xử lý đáp ứng quy chuẩn ra môi trường. Theo dõi, kiểm tra, giám sát khả năng tiêu thoát nước mưa, nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khai thác mỏ, thực hiện nghiêm các quy phạm về kỹ thuật và an toàn trong khai thác mỏ. Đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng quy định. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình khai thác, vận chuyển; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Xây dựng các kịch bản phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải phù hợp với hoạt động của dự án theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện Dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định

báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.